

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày 22/11/2018
V/v Lê V Tr Tàng trữ trái phép
Chất ma túy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông NGUYỄN ĐÌNH CÁT

2/ Ông LƯU BÁ KHÔI

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM ANH BÍCH** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/HSST–QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê V Tr** - Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Có bố là: Lê Tr S, sinh năm: 1964 và mẹ là: Nguyễn thị B Th, sinh năm: 1964. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ là Nguyễn thị Ph L và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/3/2018 bị TAND huyện L xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhân thân: Ngày 18/12/2014 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Ngày 29/7/2016 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, Lê V Tr sinh năm 1993, trú tại: khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Ph điều khiển xe máy BKS 19R1-1758 rủ Trần Q M sinh năm 1996, trú tại: khu 1, Ch H, thành phố V, tỉnh Ph đến huyện Th O, thành phố H để chơi đám cưới, khi đi qua khu vực thị trấn X M, huyện Ch M, thành phố H; Tr bảo M xuống xe đợi, còn Tr đi xe máy vào trong ngõ tìm mua được 01 túi ma túy với giá 750.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Tr cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước rồi chở M về Th O. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường 21B thuộc thị trấn K B, huyện Th O thì Tr và M bị Tổ công tác thuộc Tiểu đoàn 3, Đại đội 3, Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang. Sau đó, tổ công tác đã bàn giao Tr cùng toàn bộ tang vật của vụ án cho Công an huyện Th O để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ:

- 01 túi ni lông bên ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong có 01 túi ni lông chứa bột màu hồng và 01 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu hồng nhạt;
- 01 chiếc xe máy BKS 19R1-1758, số máy 40957, số khung 20958.

Tại Kết luận giám định số 7299/PC09 ngày 24/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,130 gam; Tinh thể màu hồng nhạt bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,570 gam.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời trình bày: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, mãi chơi, suy nghĩ bồng bột nên đã mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, nay nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng hiện gia đình khó khăn, con nhỏ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố H truy tố bị cáo Lê V Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê V Tr mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 16/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Ph buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2018 trên đường quốc lộ 21B thuộc địa phận thị trấn K B, huyện Th O, thành phố H, Lê V Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,700 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Tiểu đoàn 3, Đại đội 3, Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang.

Theo Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" thì:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam...

Như vậy hành vi của Lê V Tr đã phạm vào tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ độc quyền quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bản thân bị cáo biết rõ việc mua và tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mắc nghiện nên đã đi mua ma túy để sử dụng, trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ bản thân, gây thiệt hại đến kinh tế gia đình vì vậy phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly ra khỏi xã hội để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án nên thuộc Tr hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội, gia đình con còn nhỏ, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng tại bản án số 16/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Ph do đó cần áp dụng Khoản 5 Điều 65 và Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

2.4. Đối với Trần Q M, ngày 16/9/2018 có đi cùng Tr nhưng không biết việc Tr mua và cất giấu ma túy trong người, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý M là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tr, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS 19R1-1758, quá trình điều tra xác định anh Vũ Ng S, sinh năm 1984, trú tại: khu Ng T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 16/9/2018, anh S cho Tr mượn chiếc xe máy trên, anh S không biết việc Tr dùng xe máy để đi mua ma túy. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh S là có căn cứ.

[3] Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê V Tr phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê V Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 16/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Ph buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù, được trừ 03 tháng 04 ngày bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 16/2018/HSST ngày 29/3/2018. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 tháng 26 ngày(Ba mươi lăm tháng, hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17 tháng 9 năm 2018.

3.Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an Hà Nội có chữ ký của Lê V Tr và giám định viên.Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai lập ngày 08 tháng 11 năm 2018.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê V Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/11/2018.

Nơi nhận:

TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo.
Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG